

120. KINH THUYẾT VÔ THƯỜNG¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã². Thọ³ cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Tưởng cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Hành cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Thức cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã.

“Như vậy là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Đa văn Thánh đệ tử hãy nên quán sát như vậy, hãy tu tập bảy đạo phẩm⁴, vô ngại, chánh tư, chánh niệm⁵. Vị ấy đã biết như vậy, thấy như vậy rồi thì tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát; biết đúng như thật rằng: ‘Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Nếu có chúng sanh và chín trú xứ của chúng sanh⁶, cho đến cõi đệ nhất hữu với hành còn tàn dư, tức cõi hữu tưởng vô tưởng xứ⁷, ở trong khoang trung gian đó, là bậc đệ nhất, là tối đại, là tối thắng, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu; đó chính là vị A-la-hán ở trong đời. Vì sao vậy? Vì trên đời này, A-la-hán đã được an ổn khoái lạc.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

*Vô trước⁸, đệ nhất lạc
Đoạn dục, ái đã trừ,
Vĩnh viễn là ngã mạn,
Bứt tung màn lưới si⁹.*

1. Tương đương Pāli S.xxii.76 Arahanta-sutta.

2. Hán: *phi thân* -D—A chỉ thân ngã, tự ngã, hay linh hồn. Xem cht.5 dưới.

3. Hán: *giác* —CPāli: vedāna.

4. Bản Nguyên-Minh: ba mươi bảy đạo phẩm. Bản Pāli, không có chi tiết này.

5. Pāli: yad anattā taṃ n’etam mama, n’eso aham asmi na m’eso attā, ti evam etaṃ yathābhūtaṃ sammappaññāya daṭṭhabbam, “cái gì là vô ngã, cần phải được nhận thức một cách như thực bằng chánh trí rằng: cái này không phải của ta; ta không phải là cái này; cái này không phải là tự ngã của ta”.

6. Hán: hữu tình cư, chỗ chúng sanh cư ngụ. Pāli: sattāvasā.

7. Hán: *hữu tưởng vô tưởng xứ hành dư đệ nhất hữu* —Q-L-Q-B—-I —-@—A chỉ Hữu đỉnh thiên, cõi cao nhất trong tam hữu, tức cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tầng thứ tư của vô sắc định. Pāli: yāvatā sattāvasā, yāvatā bhaggaṃ, cho đến các cảnh vức của hữu tình, cho đến chóp đỉnh của (ba) Hữu.

8. Vô trước -L—A dịch nghĩa từ A-la-hán. Pāli: sukhino vata arahanta, A-la-hán thật sự an lạc.

9. Vô minh vông -L—A Pāli: mohajāla.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người không bị lay chuyển,
Tâm chẳng bợn mảy trần,
Thế gian không đắm nhiễm,
Vô lậu, phạm hạnh thành,
Thấu triệt năm ám thân,
Cảnh giới bảy thiện pháp¹⁰,
Chốn đại hùng du hành,
Lìa xa mọi khủng bố,
Thành tựu báu thất giác¹¹,
Học đủ ba môn học,
Thượng bằng hữu tôn xưng¹²
Chân chánh con của Phật.
Thành tựu mười chi đạo¹³,
Đại long định kiên cố,
Đấng bậc nhất trong đời,
Vị này không hữu ái;
Vạn cảnh không lay chuyển
Giải thoát hữu tương lai,
Đoạn sanh, lão, bệnh, tử
Lậu diệt, việc làm xong;
Phát khởi vô học trí¹⁴
Tận cùng tối hậu thân¹⁵;
Tối thắng thanh tịnh hạnh
Tâm không do bởi người¹⁶;
Đối các phương trên dưới,
Vị ấy không hỷ lạc
Thường rống tiếng sư tử,
Vô thượng giác trên đời.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



-
- ¹⁰. Cảnh giới thất thiện pháp —C—k—CPāli: sattasadhmagocarā, số hành là bảy diệu (chánh) pháp. Xem Tập Dị 17 (Đại 26, tr.437a), “bảy diệu pháp: tín, tâm, quý, tinh tấn, niệm, định, tuệ”.
- ¹¹. Thất bảo giác —C—_CPāli: Sattaratanā, ở đây chỉ bảy giác chi: trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, niệm, định, xả.
- ¹². Thượng bằng hữu —W—B—CPāli: không rõ.
- ¹³. Thập chi đạo —Q—D—A tức mười vô học chi; Tập Dị 20 (Đại 26, tr.452c): 1. Vô học chánh kiến; ...; 8. Vô học chánh định; 9. Vô học chánh giải thoát; 10. Vô học chánh trí. Pāli: dasahaṅga.
- ¹⁴. Vô học trí. Pāli: asekhāñā.
- ¹⁵. Tối hậu thân. Pāli: antimoyaṃ samussayo.
- ¹⁶. Bất do tha —L—A tự tri, tự chứng ngộ, không do kẻ khác. Pāli: aparapaccāya, không nương theo người khác.